

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN

Số: 152 /QĐ-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

### TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 437/TTr-STNMT ngày 17 tháng 6 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.



**Điều 2.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Thơ*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 của Quyết định;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (05b);
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, CVNC, P. KT;
- Lưu: VT, hdtan.

**TRƯỞNG BAN**



*Thơ*  
**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Lâm Minh Thành**



## QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045)*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được thành lập theo Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; các cơ quan, tổ chức có đại diện là thành viên của Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động**

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung thống nhất; đề cao trách nhiệm cá nhân. Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề thông qua các hình thức tổ chức họp Ban Chỉ đạo hoặc lấy ý kiến và báo cáo bằng văn bản.

2. Trưởng ban Ban Chỉ đạo (gọi tắt là Trưởng ban) có thể ủy quyền cho Phó Trưởng ban thường trực hoặc cho người khác giải quyết các vấn đề của Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về phần việc được phân công hoặc được ủy quyền và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Trưởng ban.

3. Bảo đảm sự phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, địa phương với Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược).

4. Giải quyết công việc đúng thẩm quyền và đầy đủ trách nhiệm, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật, bảo đảm kịp thời, chất lượng và hiệu quả.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO, CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo được quy định tại Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, cụ thể:

1.1. Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, những vấn đề có tính liên ngành liên quan đến phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang.

a) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển bền vững kinh tế biển.

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển bền vững kinh tế biển.

c) Kiến nghị, đề xuất phương án giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc giữa các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển.

d) Huy động các nguồn lực trong và ngoài tỉnh để hỗ trợ việc thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển.

1.2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang; tổ chức thực hiện Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương trong thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên là đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ xem xét, giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách và những nội dung giữa hai kỳ họp của Ban Chỉ đạo.

3. Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ theo Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, cụ thể:

Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu, cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phân công.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng ban và các thành viên. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban triệu tập các Phó Trưởng ban và thành viên khác theo yêu cầu để trao đổi, thống nhất giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách.

3. Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác, nhiệm vụ, dự án, đề án của Ban Chỉ đạo; quyết định triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Xem xét khen thưởng theo thẩm quyền cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược.

5. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương có liên quan trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được giao; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Chiến lược và những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền của Ban Chỉ đạo.

6. Quyết định thành lập hoặc ủy quyền cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thành lập các đoàn công tác liên ngành đi làm việc, kiểm tra tình hình thực hiện Chiến lược, nghiên cứu, khảo sát trong và ngoài tỉnh theo kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hoặc căn cứ tình hình thực tế theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các nhiệm vụ Chiến lược.

7. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Quyết định mời các chuyên gia, nhà khoa học tham gia thành viên Ban Chỉ đạo; xem xét, phê duyệt kiện toàn Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban**

1. Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc theo ủy quyền của Trưởng ban. Các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công; giúp Trưởng ban xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thuộc lĩnh vực được phân công.

2. Phó Trưởng ban thường trực là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Giúp Trưởng ban Chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược.

b) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng ban.

c) Tham mưu giúp Trưởng ban đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành, bổ sung các cơ chế, chính sách đảm bảo đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện Chiến lược.

d) Giúp Trưởng ban kiểm tra và đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chiến lược; các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được giao.

đ) Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và Bộ phận giúp việc của Cơ quan Thường trực.

e) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

g) Tham mưu giúp Trưởng ban xem xét khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược.

h) Định kỳ, đột xuất báo cáo Trưởng ban về các nhiệm vụ được giao.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo theo sự phân công của Trưởng ban.

3. Phó Trưởng ban là Phó Giám đốc Sở Tài chính:

a) Giúp Trưởng ban chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đề xuất nguồn kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp và các nguồn tài chính hợp pháp khác thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban.

4. Phó Trưởng ban là Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Giúp Trưởng ban chủ trì, xem xét, thẩm tra và bố trí nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Chiến lược; tham mưu, đề xuất các giải pháp về đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, quy hoạch, kế hoạch phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban.

## **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên**

1. Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc theo ủy quyền của Trưởng ban. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.



2. Chỉ đạo, theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược đã giao cho sở, ngành và địa phương và các nhiệm vụ của sở, ngành mình quản lý theo Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

3. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ Chiến lược có tính chất liên ngành, vùng, địa phương trong tỉnh về phát triển bền vững kinh tế biển.

4. Tham mưu cho Trưởng ban về các vấn đề quan trọng có liên quan đến việc thực hiện Chiến lược.

5. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo; cùng tập thể Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban liên quan đến lĩnh vực các sở, ngành, địa phương được phân công quản lý.

Trong trường hợp không thể tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải có ủy quyền cho người dự họp thay và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được phân công.

6. Đề xuất khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

8. Các ủy viên là Thường trực Ban Chỉ đạo, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều này còn có trách nhiệm tham dự các cuộc họp đột xuất do Trưởng ban triệu tập để xem xét, giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách và những nội dung giữa hai kỳ họp của Ban Chỉ đạo.

Riêng ủy viên là Cục trưởng Cục Thống kê còn có trách nhiệm tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê tạm thời dành cho các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh (*trong khi chờ Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu thống nhất chung cả nước*) nhằm giúp công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, tổng hợp, báo cáo được kịp thời, chính xác.

## **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo**

1. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo là Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các thành viên khác để giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách và những nội dung giữa hai kỳ họp của Ban Chỉ đạo.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; đầu mối tổng hợp, phối hợp để hướng dẫn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Chiến lược; đầu mối tổng hợp, phối hợp công việc giữa các thành viên Ban Chỉ đạo và các sở, ngành, địa phương liên quan.

c) Giúp Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược; theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện và đánh giá kết quả các nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt; xây dựng báo cáo kết quả công tác định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

d) Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng ban và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật.

đ) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng, tổng hợp nhu cầu nguồn lực cho các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khác để triển khai thực hiện Chiến lược.

e) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo tổ chức hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

g) Tham mưu trình Ban Chỉ đạo đề xuất cơ chế, chính sách và các giải pháp thực hiện Chiến lược.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan đề xuất Trưởng ban các chương trình, dự án, đề án, các nhiệm vụ thực hiện Chiến lược mang tính liên ngành, vùng, địa phương trong tỉnh.

i) Rà soát, tham mưu Trưởng ban kiện toàn Ban Chỉ đạo nhằm phù hợp với tình hình thực tế.

k) Tiếp nhận, xử lý, lưu trữ, cung cấp tư liệu, tài liệu phục vụ cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

l) Huy động nguồn lực trong nước và quốc tế, tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có Bộ phận giúp việc là Phòng Quản lý Biển và Hải đảo trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ phận giúp việc do Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo quy định.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 8. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi năm 01 lần. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban quyết định triệu tập họp đột xuất. Thành phần cuộc họp do Trưởng ban quyết định, có thể triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án về phát triển bền vững kinh tế biển.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo định kỳ mỗi năm họp ít nhất 02 lần và đột xuất khi cần thiết theo triệu tập của Trưởng ban. Thành phần cuộc họp do Trưởng ban quyết định.



3. Cuộc họp của Ban Chỉ đạo có thể tổ chức bằng hình thức trực tuyến, do Trưởng ban quyết định. Kết luận của Trưởng ban được thể hiện bằng thông báo của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; kết luận của người được Trưởng ban ủy quyền chủ trì cuộc họp được thể hiện bằng thông báo của cơ quan nơi người được ủy quyền công tác.

4. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết cho cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo; gửi tài liệu đến các đại biểu ít nhất 03 ngày làm việc trước cuộc họp.

### **Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp**

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và chuẩn bị nội dung báo cáo phần việc được phân công. Trưởng hợp vắng mặt cuộc họp của Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng ban và cử người có trách nhiệm dự họp thay để báo cáo kết quả thực hiện phần việc được phân công.

2. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo

3. Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động và tích cực phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với nhau và với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thông qua các phương thức gửi công văn, thư điện tử, tổ chức họp, trao đổi, phối hợp qua điện thoại, trao đổi trực tuyến, chia sẻ, cập nhật thông tin có liên quan đến tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Chiến lược và thành lập các đoàn, tổ công tác phối hợp.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phân công các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực mình quản lý làm đầu mối phối hợp với Bộ phận giúp việc Cơ quan Thường trực - Phòng Quản lý Biển và Hải đảo khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tại sở, ngành và địa phương mình; báo cáo Trưởng ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

### **Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng ban theo các hình thức: báo cáo trực tiếp, báo cáo bằng văn bản giấy hoặc điện tử, báo cáo thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

Nội dung báo cáo gồm những vấn đề sau:

a) Tình hình thực hiện những công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

b) Nội dung và kết quả các hội nghị, cuộc họp khi được Trưởng ban ủy quyền tham dự hoặc chỉ đạo các hội nghị, cuộc họp đó.

c) Kết quả làm việc và những kiến nghị của các sở, ngành, địa phương.

d) Báo cáo các nội dung khác theo yêu cầu của Trưởng ban.

2. Các sở, ngành, địa phương là thành viên Ban Chỉ đạo và sở, ngành, địa phương chủ trì thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

a) Nội dung: Báo cáo cần phân tích, đánh giá, tổng kết việc triển khai thực hiện Chiến lược; phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến thực hiện Chiến lược; báo cáo cần kịp thời, phản ánh đầy đủ quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả đạt được.

b) Thời gian gửi:

- Báo cáo 06 tháng trước ngày 05/6 hàng năm.
- Báo cáo năm trước ngày 05/12 hàng năm.
- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

c) Nơi nhận: Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Quản lý Biển và Hải đảo).

3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp, đơn đốc xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động của Ban Chỉ đạo để báo cáo Trưởng ban.



## Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### **Điều 11. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Sở Tài nguyên và Môi trường và huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng kinh phí, cán bộ, phương tiện, thiết bị do đơn vị mình quản lý để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đơn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Quy chế.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban xem xét, quyết định./.